VPBank
Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213/2019/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY TỪ NGUỒN CỔ PHIẾU QUỸ

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
2. Tên giao dịch: VPBank
3. Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
4. Điện thoại: 84-24 3928 8869 Fax: 84-24 3928 8867
5. Mã chứng khoán: VPB
6. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
7. Vốn điều lệ: 25.299.679.660.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)
8. Nơi mở tài khoản: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
   Số hiệu tài khoản: 453100811
9. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:

9.1 Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100233583 do Sở KH &ĐT Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993, thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018.

9.2 Giấy phép hoạt động:

- Quyết định số 150/QĐ-NH5 ngày 12/08/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho VPBank.
- Quyết định số 186/QĐ-NH7 ngày 29/9/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cho phép VPBank được thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ bằng ngoại tệ.
- Quyết định số 805/QĐ-NHNN ngày 21/04/2006 của Thống đốc NHNN VN về việc chấp thuận cho VPBank được phát hành và thanh toán thẻ.
- Giấy xác nhận Cung ứng các dịch vụ ngoại hối số 3592/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN
- Giấy xác nhận Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế số 3593/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN
- Giấy xác nhận Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài số 10359/NHNN-TTGSNH ngày 30/12/2009 của Thống đốc NHNN VN.

- Quyết định số 2700/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
- Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 20/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung thêm nội dung hoạt động "nhận ủy thác và ủy thác cho vay"
- Quyết định số 1932/QĐ-NHNN ngày 21/09/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung nội dung hoạt động "đại lý bảo hiểm".
- Quyết định số 2728/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động "các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn".
- Quyết định số 1386/QĐ-NHNN ngày 14/07/2014 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động "Lưu ký chứng khoán"
- Quyết định số 1921/QĐ-NHNN ngày 18/09/2014 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động "tư vấn ngân hàng, tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư"
- Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 30/01/2015 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động "Mua, bán nợ".
- Quyết định số 525/QĐ-NHNN ngày 26/03/2019 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc bổ sung nội dung vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng các ngành nghề: Ví điện tử, Đầu tư Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ, Dịch vụ quản lý tài sản; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.
- Giấy phép số 94/GP-NHNN ngày 28/09/2018 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp;

9.3 Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo các quyết định về việc cấp giấy phép hoạt động nêu trên, các hoạt động ngân hàng chính của VPBank bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam. - Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước - Vay vốn của Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng khác - Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn - Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá - Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành - Làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng - Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng Nhà nước cho phép. - Phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nội địa và quốc tế - Các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định. - Cung ứng các dịch vụ ngoại hối trong và ngoài nước theo quy định - Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Nhận ủy thác và ủy thác cho vay - Ví điện tử - Đầu tư hợp đồng tương lái trái phiếu Chính phủ - Dịch vụ quản lý tài sản. - Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công vụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác	6419
2	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động Đại lý bảo hiểm	6622
3	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: - Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn - Lưu ký chứng khoán - Mua, bán nợ	6499

4	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết - Tư vấn ngân hàng, tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư	6619

9.4 Các sản phẩm dịch vụ chính

Các sản phẩm dịch vụ chính của VPBank bao gồm:

- Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân
  - Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm như tiết kiệm thường, tiết kiệm trả lãi trước, tiết kiệm tích lộc...
  - Tài khoản thanh toán
  - Phát hành và thanh toán thẻ các loại
  - Các sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân như: cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay du học, thấu chi tiêu dùng...
  - Các sản phẩm ngân hàng điện tử như internet banking, SMS banking.
  - Các sản phẩm tài chính cá nhân như chuyển tiền, kiểm đếm tiền, kiểm định tiền, chi trả kiều hối, chuyển tiền quốc tế...
- Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp
  - Sản phẩm tiền gửi thanh toán như tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không có kỳ hạn.
  - Thanh toán quốc tế như: nhờ thu, mở thư tín dụng, chuyển tiền ...
  - Các sản phẩm tín dụng như: bảo lãnh, cho vay tài trợ vốn lưu động, thấu chi doanh nghiệp, do vay các dự án tài chính nông thôn...
  - Các sản phẩm ngân hàng điện tử dành cho khách hàng doanh nghiệp.
  - Chuyển tiền thanh toán và các sản phẩm khác.
- Các sản phẩm dành cho các khách hàng là định chế tài chính và các tổ chức tín dụng khác

10. Tổng mức vốn kinh doanh: Theo số liệu hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31.12.2018

- Vốn chủ sở hữu: 34.750.069 triệu đồng (Bằng chữ: Ba mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi tỷ không trăm sáu mươi chín triệu đồng)
- Tổng tài sản: 323.291.119 triệu đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm chín mươi mốt tỷ một trăm mười chín triệu đồng)

II. Mục đích phát hành cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (CBNV) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo chương trình lựa chọn năm 2019 từ nguồn cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 nhằm mục đích:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CBNV;

- Gắn liền lợi ích của CBNV với lợi ích Công ty, tạo động lực cho người lao động;
- Khuyến khích CBNV hăng say công tác chuyên môn tại Công ty;
- Thu hút nhân tài và giữ chân những CBNV có năng lực phục vụ lâu dài cho Công ty.

III. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên trong Công ty

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.529.967.966 cổ phần. Trong đó, bao gồm 2.406.748.366 cổ phiếu phổ thông và 123.219.600 cổ phiếu quỹ.
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.406.748.366 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 123.219.600 cổ phiếu (Lần mua cổ phiếu quỹ gần nhất: 10/2019)
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành từ nguồn cổ phiếu quỹ: 31.000.000 cổ phần
8. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 310.000.000.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành): 1,288%
11. Nguồn vốn: Không sử dụng nguồn vốn do đây là giao dịch bán cổ phiếu quỹ
12. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 (ba) năm và được giải tỏa dần theo tỷ lệ như sau: 30% số cổ phần CBNV được mua sẽ được giải tỏa sau 1 năm; 35% số cổ phần sẽ được giải tỏa sau 02 năm; 35% số cổ phần sẽ được giải tỏa sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
13. Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2019 sau khi được UBCKNN thông qua và đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100233... NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG Q. ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI

Ngô Chí Dũng